

THÔNG TƯ

**Quy định phân cấp kỹ thuật phi công, thành viên tổ bay
trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định phân cấp kỹ thuật phi công, thành viên tổ bay trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về phân cấp; tiêu chuẩn phân cấp; phong cấp, giữ cấp, lưu cấp, hạ cấp; biểu tượng và giấy chứng nhận cấp kỹ thuật phi công, thành viên tổ bay trong Quân đội.

2. Các tiêu chuẩn phân cấp quy định trong Thông tư này là mức tối thiểu cần đạt được khi phân cấp kỹ thuật phi công, thành viên tổ bay trong Quân đội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ điều khiển máy bay quân sự và nhiệm vụ khác trên không theo tính năng thiết kế của máy bay quân sự (sau đây gọi chung là phi công, thành viên tổ bay).

2. Cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phân cấp kỹ thuật phi công, thành viên tổ bay trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Phi công quân sự* là người trực tiếp điều khiển hoặc tham gia điều khiển máy bay quân sự trên không. Chúng loại, tính năng của phương tiện

bay có phi công tiêm kích, phi công tiêm kích bom, phi công ném bom (cường kích), phi công trinh sát tuần thám, phi công vận tải, phi công trực thăng, phi công thử nghiệm.

2. *Phi công lái chính* (áp dụng đối với các loại máy bay, trực thăng có biên chế tổ bay) là người chỉ huy tổ bay, trực tiếp điều khiển máy bay, trực thăng trên không và chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả chuyến bay.

3. *Phi công lái phụ* (áp dụng đối với các loại máy bay có biên chế tổ bay) là người phụ giúp lái chính, tham gia điều khiển máy bay trên không khi được lái chính giao.

4. *Phi công giảng viên* (áp dụng đối với Trường sỹ quan Không quân) và phi công giáo viên (áp dụng với các đơn vị chiến đấu) là người dạy cho học viên bay và phi công khi bay đào tạo, bay hồi phục, bay chuyển loại hoặc huấn luyện các bài bay, khoa mục bay mới; là người kiểm tra bay đối với các phi công và học viên bay theo giáo trình huấn luyện chiến đấu (giáo trình huấn luyện đào tạo) hoặc chỉ thị của cấp trên và chịu trách nhiệm về kết quả, an toàn chuyến bay.

5. *Dẫn đường trên không* là người thực hiện công tác dẫn đường trên không bằng cách xác định liên tục vị trí máy bay, trực thăng theo hướng bay, tốc độ, độ cao, tọa độ quy định để dẫn máy bay, trực thăng cất cánh, hạ cánh, bay theo đường bay đến các địa điểm, khu vực, mục tiêu, sân bay, bãi hạ cánh theo các nhiệm vụ được giao.

6. *Phi công kiêm dẫn đường* (dẫn đường phi công lái phụ) là người thực hiện nhiệm vụ dẫn đường trên không và trực tiếp điều khiển máy bay, trực thăng trên không khi được lái chính giao.

7. *Cơ giới trên không* là người chịu trách nhiệm về kỹ thuật hàng không; trực tiếp kiểm tra, tra nạp các loại dầu lên máy bay, trực thăng; kiểm tra, quan sát các chế độ làm việc của động cơ và sự làm việc liên tục của các hệ thống thiết bị lái, dẫn đường; sử dụng băng tải, cửa rem, điều khiển thả bom; sử dụng tời, cầu hàng, người từ mặt đất, mặt nước lên trực thăng; cùng tổ bay xử lý các hỏng hóc phát sinh của kỹ thuật hàng không trong chuyến bay.

8. *Trình sát tuần thám trên không* là người chịu trách nhiệm trực tiếp điều khiển hệ thống giám sát hàng hải trên máy bay thực hiện nhiệm vụ tuần thám trên không theo chức trách trong hướng dẫn sử dụng thiết bị tuần thám và sổ tay phi công, phối hợp cùng tổ bay thực hiện nhiệm vụ chuyến bay tuần thám.

9. *Tổ bay* là nhóm người điều khiển và tham gia thực hiện nhiệm vụ trên không theo tính năng thiết kế của máy bay, trực thăng. Thành phần tổ bay gồm phi công lái chính, phi công lái phụ và thành viên tổ bay theo quy định đối với từng loại máy bay, trực thăng.

10. *Thành viên tổ bay* là nhóm người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên không theo tính năng thiết kế của máy bay, trực thăng, gồm: Dẫn đường trên không, cơ giới trên không, thông tin trên không, trinh sát tuần thám trên không và các thành viên chuyên ngành khác trên máy bay, trực thăng.

11. *Tổng giờ bay tích lũy* là tổng giờ bay của phi công, thành viên tổ bay được tính theo quy định của Bộ Quốc phòng trên các loại máy bay quân sự đã bay.

12. *Giờ bay tích lũy trên loại máy bay, trực thăng đang bay* là giờ bay của phi công, thành viên tổ bay được tính theo quy định của Bộ Quốc phòng trên loại máy bay quân sự thời điểm hiện tại đang bay.

13. *Giờ bay trong năm so với chỉ tiêu* là giờ bay của phi công, thành viên tổ bay được tính theo quy định của Bộ Quốc phòng trên loại máy bay quân sự đạt được trong năm so với chỉ tiêu giờ bay đã được giao.

Chương II

PHÂN CẤP KỸ THUẬT PHI CÔNG, THÀNH VIÊN TỔ BAY

Điều 4. Cấp kỹ thuật phi công, thành viên tổ bay quân sự

1. Phi công quân sự không cấp là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ (sau đây gọi chung là quân nhân) đã hoàn thành chương trình đào tạo phi công quân sự và được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng, chứng chỉ nhưng chưa đạt tiêu chuẩn phân cấp quy định tại Chương III Thông tư này.

2. Thành viên tổ bay quân sự không cấp là quân nhân đã hoàn thành chương trình huấn luyện, đào tạo thành viên tổ bay quân sự, được cấp có thẩm quyền phê chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo chức trách nhưng chưa đạt tiêu chuẩn phân cấp quy định tại Chương III Thông tư này.

3. Phi công, thành viên tổ bay quân sự quy định tại khoản 1, 2 Điều này đạt tiêu chuẩn phân cấp quy định tại Chương III Thông tư này được xét, quyết định phong cấp kỹ thuật tương ứng từ thấp lên cao theo thứ tự cấp 3, cấp 2, cấp 1.

Điều 5. Phân cấp kỹ thuật phi công quân sự

1. Phân cấp kỹ thuật phi công (lái chính, lái phụ):

- a) Phi công (lái chính, lái phụ) quân sự cấp 3;
- b) Phi công (lái chính, lái phụ) quân sự cấp 2;
- c) Phi công (lái chính, lái phụ) quân sự cấp 1.

2. Phân cấp kỹ thuật phi công kiêm dẫn đường:

- a) Phi công kiêm dẫn đường quân sự cấp 3;
- b) Phi công kiêm dẫn đường quân sự cấp 2;
- c) Phi công kiêm dẫn đường quân sự cấp 1.

3. Phân cấp kỹ thuật phi công giảng viên bay:

- a) Phi công giảng viên bay quân sự cấp 3;
- b) Phi công giảng viên bay quân sự cấp 2;
- c) Phi công giảng viên bay quân sự cấp 1.

Điều 6. Phân cấp kỹ thuật thành viên tổ bay quân sự

1. Phân cấp kỹ thuật dẫn đường trên không:

- a) Dẫn đường trên không quân sự cấp 3;
- b) Dẫn đường trên không quân sự cấp 2;
- c) Dẫn đường trên không quân sự cấp 1.

2. Phân cấp kỹ thuật cơ giới trên không:

- a) Cơ giới trên không quân sự cấp 3;
- b) Cơ giới trên không quân sự cấp 2;
- c) Cơ giới trên không quân sự cấp 1.

3. Phân cấp kỹ thuật trinh sát tuần thám trên không:

- a) Trinh sát tuần thám trên không quân sự cấp 3;
- b) Trinh sát tuần thám trên không quân sự cấp 2;
- c) Trinh sát tuần thám trên không quân sự cấp 1.

4. Đối với thành viên tổ bay khác tùy theo tên gọi, làm việc trên không theo tính năng máy bay, trực thăng mà phân cấp theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này từ thấp lên cao theo thứ tự cấp 3, cấp 2, cấp 1.

Chương III

TIÊU CHUẨN PHÂN CẤP KỸ THUẬT PHI CÔNG, THÀNH VIÊN TỔ BAY

Mục 1

TIÊU CHUẨN PHÂN CẤP KỸ THUẬT PHI CÔNG MÁY BAY PHẢN LỰC

Điều 7. Tiêu chuẩn phi công quân sự cấp 3 máy bay phản lực

1. Trình độ kỹ thuật lái, dẫn đường và ứng dụng chiến đấu:

- a) Là phi công quân sự máy bay phản lực không cấp;

b) Đã được sát hạch, phê chuẩn bay các khoa mục kỹ thuật lái, dẫn đường, ứng dụng chiến đấu phù hợp với tính năng của máy bay theo giáo trình huấn luyện chiến đấu và Điều lệ bay do cấp có thẩm quyền ban hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, trong điều kiện ngày khí tượng giản đơn và ngày khí tượng phức tạp (hoặc bay ngày trên biển xa).

2. Tiêu chuẩn về giờ bay:

- a) Tổng giờ bay tích lũy đối với phi công máy bay tiêm kích, tiêm kích bom ≥ 400 giờ, đối với phi công máy bay tiêm kích đa năng ≥ 450 giờ;
- b) Giờ bay tích lũy trên máy bay đang bay đối với phi công chuyển loại ≥ 50 giờ.

Điều 8. Tiêu chuẩn phi công quân sự cấp 2 máy bay phản lực

1. Trình độ kỹ thuật lái, dẫn đường và ứng dụng chiến đấu:

- a) Là phi công quân sự máy bay phản lực cấp 3;
- b) Đã được sát hạch, phê chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư này trong điều kiện ngày khí tượng giản đơn, ngày khí tượng phức tạp (hoặc bay ngày trên biển xa) và đêm khí tượng giản đơn.

2. Tiêu chuẩn về giờ bay:

- a) Tổng giờ bay tích lũy đối với phi công máy bay tiêm kích, tiêm kích bom ≥ 550 giờ, đối với phi công máy bay tiêm kích đa năng ≥ 650 giờ;
- b) Giờ bay tích lũy trên máy bay đang bay đối với phi công chuyển loại ≥ 80 giờ.

Điều 9. Tiêu chuẩn phi công quân sự cấp 1 máy bay phản lực

1. Trình độ kỹ thuật lái, dẫn đường và ứng dụng chiến đấu:

- a) Là phi công quân sự máy bay phản lực cấp 2;
- b) Đã được sát hạch, phê chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư này trong điều kiện ngày khí tượng giản đơn, ngày khí tượng phức tạp (hoặc bay ngày trên biển xa), đêm khí tượng giản đơn và đêm khí tượng phức tạp (hoặc bay đêm trên biển).

2. Tiêu chuẩn về giờ bay:

- a) Tổng giờ bay tích lũy đối với phi công máy bay tiêm kích, tiêm kích bom ≥ 750 giờ, đối với phi công máy bay tiêm kích đa năng ≥ 850 giờ;
- b) Giờ bay tích lũy trên máy bay đang bay đối với phi công chuyển loại ≥ 120 giờ.

Mục 2

TIÊU CHUẨN PHÂN CẤP KỸ THUẬT PHI CÔNG, THÀNH VIÊN TỔ BAY MÁY BAY VẬN TẢI, TUẦN THÁM

Điều 10. Tiêu chuẩn phi công lái chính, phi công kiêm dẫn đường và dẫn đường trên không quân sự cấp 3 máy bay vận tải, tuần thám

1. Trình độ kỹ thuật lái, dẫn đường và khả năng thực hiện nhiệm vụ:

- a) Là phi công lái chính, phi công kiêm dẫn đường và dẫn đường trên không quân sự không cấp;